

*

Số 28-CTrHD/TU

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022
Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, tình hình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đạt được nhiều kết quả tích cực. Nông nghiệp phát triển theo đúng định hướng là nông nghiệp đô thị hiện đại, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học; tuy diện tích đất nông nghiệp giảm, nhưng các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao tăng, phù hợp với điều kiện, đặc thù của thành phố; sản phẩm nông nghiệp đáp ứng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng nội địa, nông sản xuất khẩu tăng cả về giá trị và tỷ trọng¹. Nông dân tiếp tục phát huy truyền thống năng động, sáng tạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua, học tập nâng cao trình độ, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp; thu nhập của người nông dân ngày càng được cải thiện², thu hẹp khoảng cách về thu nhập giữa nông thôn và thành thị³; nông dân ngày càng khẳng định và phát huy tốt hơn vai trò chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, hoàn thành sớm chương trình nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020⁴; đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn được nâng cao, diện mạo nông thôn thay đổi rõ rệt.

Tuy nhiên, những thành tựu đạt được trên lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa tương xứng với vai trò, vị trí và tiềm năng của thành phố; nông nghiệp phát triển chưa bền vững; các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp chậm đổi mới, tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán còn phổ biến, sức

¹Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân/ha/năm của năm 2020 đạt 600 triệu đồng/ha/năm, tăng bình quân 7,5%/năm so với năm 2008 (năm 2008 đạt 117,5 triệu đồng/ha/năm). Diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân giảm 900 - 1.000 ha/năm, số hộ nông lâm ngư nghiệp bình quân giảm 6,38%/năm nhưng GRDP bình quân trong giai đoạn 2008 - 2020 vẫn đạt 4,4%/năm.

²Từ 15,72 triệu đồng/người vào năm 2008 lên 63,096 triệu đồng/người vào năm 2019 và đạt 65,568 triệu đồng/người vào năm 2021.

³Năm 2008, thu nhập khu vực nông thôn bằng 55,5% thành thị; năm 2019 là 72,57%; năm 2021 là 86,17%

⁴Đến nay, đã có 56/56 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5/5 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới

cạnh tranh chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế; việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ cao có mặt còn hạn chế; xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, một số nơi chỉ tập trung vào đầu tư cơ sở hạ tầng, chưa quan tâm đúng mức thực hiện các giải pháp nâng cao đời sống nhân dân; một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội tại các huyện do thành phố đầu tư như: chợ, Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Văn phòng ban nhân dân ấp, Đài phát thanh xã,... chưa được khai thác, sử dụng hết công năng; vấn đề vệ sinh, ô nhiễm môi trường nông thôn vẫn còn nhiều tồn tại.

Để quán triệt và thực hiện có hiệu quả quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh đề ra Chương trình hành động như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân văn minh: nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, nếp sống văn minh, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng cao; giữ vững vị thế, vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn của thành phố. *Nông nghiệp sinh thái:* nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, là trung tâm sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực của khu vực. *Nông thôn hiện đại:* nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 2%/năm⁵; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5% - 6%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm⁶.

- Phấn đấu 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn

⁵ Mục tiêu đã được đặt ra tại Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Thành ủy về bảo đảm An ninh lương thực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

⁶ Mục tiêu đã được đặt ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030; phấn đấu 100% số huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó, có 50% số huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; cấp Thành phố: được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao⁷.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020⁸.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 90%⁹.

- Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp; nâng tỷ lệ đất có rừng lên 16,0% vào năm 2025 và 16,24% vào năm 2030 và duy trì ổn định tỷ lệ che phủ, nâng cao chất lượng rừng ở giai đoạn tiếp theo¹⁰.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%¹¹.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

⁷ Mục tiêu của Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 (theo Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025): phấn đấu có ít nhất 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; các xã còn lại rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021 - 2025; phấn đấu có ít nhất 01 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025. Do đó, giai đoạn 2025 - 2030: Thành phố tiếp tục nâng mục tiêu cao hơn giai đoạn 2021 - 2025.

⁸ Mục tiêu đã được đặt ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁹ Tỷ lệ lao động qua đào tạo là một trong những nội dung thuộc Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố, theo đó giai đoạn 2021 - 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt $\geq 85\%$. Do đó, đề xuất đến năm 2030, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 90%.

¹⁰ Mục tiêu đã được đặt ra tại Quyết định số 4387/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

¹¹ Mục tiêu đã được đặt ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn để nông dân và cư dân nông thôn ngày càng văn minh, phát huy sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản; có giải pháp hỗ trợ nông dân nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị. Triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm tại chỗ; chính sách thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn.

Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình, ấp (tổ, ấp) văn hóa. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản, để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đẩy mạnh các phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất, kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã thành phố và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ cho nông dân.

2. Tiếp tục cơ cấu lại, phát triển nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Cơ cấu lại nông nghiệp thực chất, hiệu quả, khai thác lợi thế của địa phương, theo hướng hiện đại, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), giảm phát thải khí nhà kính...; có cơ chế, giải pháp thúc đẩy sản xuất, lưu thông, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản của thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, khắc phục được tính mùa vụ, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu, sự lệ thuộc vào thời tiết, khí hậu, phục vụ yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố theo hướng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.

Thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án của ngành nông nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; tăng cường quản lý quy hoạch trong tiến trình đô

thị hóa ở địa bàn nông thôn. Chú trọng nâng cao năng lực hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã tại khu vực nông thôn, đặc biệt là các doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện hiệu quả Chương trình trọng điểm phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực thành phố.

3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm và thu nhập tại chỗ cho cư dân, lao động nông thôn

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Khuyến khích, nâng cao hiệu quả đầu tư công, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển công nghệ chế tạo thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, phấn đấu thành phố là một trong những trung tâm sản xuất thiết bị nông nghiệp tự động hóa, thông minh của cả nước.

Phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Đồng thời, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần chuyển đổi các mô hình sản xuất kém hiệu quả sang các loại hình dịch vụ, nâng cao đời sống cho người dân nông thôn. Ưu tiên thực hiện các giải pháp tạo động lực phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển đa dạng ngành nghề phi nông nghiệp, gắn với đào tạo nguồn nhân lực. Nâng cao hiệu quả sản xuất ngành công nghiệp chế biến nông sản; đẩy mạnh các hình thức liên kết hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ nông sản,...

Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với từng địa bàn. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Duy trì tổ chức thường xuyên Hội chợ công nghệ nuôi trồng, sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố.

4. Xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa; phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn; cải thiện nhanh điều kiện sống vùng nông thôn

Thực hiện tốt công tác quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn; quy hoạch sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất,

chuyển đổi sang trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao (rau, hoa kiểng, cây ăn trái), hình thành vùng sản xuất giống hoa kiểng chất lượng cao, phù hợp xu hướng phát triển nông nghiệp đô thị; phát triển chăn nuôi con giống chủ lực, chất lượng cao (heo, bò sữa, bò thịt) với các mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại thân thiện với môi trường; hình thành chuỗi liên kết sản xuất, mạng lưới lưu thông, bảo quản, gắn với vùng nguyên liệu và các cơ sở chế biến hiện đại, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển nghề nuôi cá cảnh theo hướng xuất khẩu kết hợp du lịch.

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, thân thiện với môi trường, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả vì lợi ích của người dân; hoàn thành, nâng cao hiệu quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao gắn với chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đê sông, đê biển, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu, định hướng phát triển của thành phố trong tương lai, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Quyết liệt xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải, nước thải.

5. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Nghiên cứu, đề xuất các Bộ, ngành trình Quốc hội, Chính phủ sửa đổi, bổ sung các chính sách, pháp luật về đất đai để thống nhất quản lý, sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa. Nâng cao chất lượng công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường kiểm tra công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; đồng thời, rà soát, cân đối sử dụng đất canh tác hợp lý phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của từng quận, huyện.

Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn, tín dụng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố. Tăng cường xã hội hóa đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quốc tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất sản phẩm nông nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm; khuyến khích nông dân tham gia sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm; phát triển đa dạng các loại hình, hoạt động thương mại hiện đại, thông minh.

Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, trọng tâm là hợp tác xã; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, liên kết, hợp tác sản xuất kinh doanh, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển hợp tác xã, Đề án phát triển hợp tác xã nông nghiệp có hiệu quả; ưu tiên hợp tác xã, thành viên hợp tác xã tham gia các chương trình, đề án, dự án trọng điểm trong lĩnh vực nông nghiệp; tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Nghiên cứu, đổi mới hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn, tín dụng cho các tổ chức, hộ dân, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố, ưu tiên hỗ trợ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng nông nghiệp đô thị, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố. Đổi mới cơ chế, thủ tục hành chính để tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Đổi mới tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu lớn; thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Tập trung triển khai Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh, Chương trình phát triển giống cây, giống con và nông nghiệp công nghệ cao, các chương trình khuyến nông, khuyến công.

Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ công lập (Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Trung tâm Công nghệ sinh học, Trung tâm Khuyến nông,...). Hỗ trợ thành lập các vườn ươm công nghệ, trung tâm khởi nghiệp, quỹ đầu tư đổi mới sáng tạo, các doanh nghiệp khởi nghiệp trong nông nghiệp, nông thôn. Kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, tạo đột phá về giống cây trồng, vật nuôi. Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa các viện, trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân.

Triển khai có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài, trong đó, có bồi

dưỡng về khoa học - công nghệ, góp phần phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, tận dụng hiệu quả cơ hội Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ sản xuất sạch, tiết kiệm tài nguyên, giảm tiêu thụ năng lượng và giảm chất thải, thân thiện với môi trường cho các cơ sở sản xuất tại các làng nghề, cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp ở các vùng nông thôn. Thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn, trước hết là tại các cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

Dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến hệ thống công trình thủy lợi để có giải pháp thích ứng, giảm thiểu các rủi ro, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hóa đất. Phát triển rừng ngập mặn đầu nguồn huyện Cần Giờ, bảo đảm chống chịu được thiên tai theo kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, bảo vệ Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ. Tăng cường bảo vệ, kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm liên quan đến rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng sản xuất và rừng đặc dụng ở các huyện Củ Chi, Bình Chánh, Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ.

8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực

Chú trọng phát triển thị trường nông sản trong nước, chủ động khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Thông tin kịp thời các cam kết quốc tế và sự thay đổi chính sách của các thị trường nhập khẩu. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại; có các biện pháp phòng vệ phù hợp với cam kết quốc tế và kịp thời xử lý tranh chấp thương mại phát sinh.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các nước, các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại thành phố; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích đầu tư vào phát triển công

nghiệp, dịch vụ ở nông thôn. Tạo mối liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan nghiên cứu với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân ngay từ khi bắt đầu nghiên cứu đến khi kết thúc đề tài; xây dựng sản phẩm hàng hóa có thương hiệu xuất xứ từ kết quả nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ cho doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, hộ dân.

Mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm. Tăng cường hợp tác quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm, bền vững nguồn nước; phòng, chống dịch bệnh, ô nhiễm môi trường xuyên biên giới.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hóa, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ công về giống, bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông, quản lý chất lượng nông sản, vật tư nông nghiệp, đào tạo nghề, quản lý chất lượng, xuất khẩu và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp trong hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cùng chính quyền huyện, xã thực hiện tốt công tác vận động Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân thành phố vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống tinh thần cho nông dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, đồng thời, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương

trình hành động của Thành ủy; định kỳ hàng năm sơ kết rút kinh nghiệm, bổ sung kế hoạch thực hiện phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy; bố trí nguồn lực, nhân lực để tổ chức thực hiện; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy.

3. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này; báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Nông dân thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường giám sát, phản biện quá trình thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, đơn vị.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Ban Kinh tế Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban cán sự đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Các đồng chí Thành ủy viên;
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các quận ủy, huyện ủy, Thành ủy Thủ Đức và đảng ủy cấp trên cơ sở thuộc Thành ủy;
- Các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài chính, Công Thương;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, Phòng TH/Hag;
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Nên